

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 11- 12- 2020.  
Về việc tranh chấp: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Hồng Hà;
2. Bà Phan Thị Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mộng Tuyền – Công chức Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 11/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 283/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXX- ST ngày 16 tháng 11 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị G – sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên – *Có đơn xin vắng mặt.*

- *Bị đơn:* Anh T – sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên – *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Nguyên đơn chị G trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T vào năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Từ 7/2020 đến nay, hai bên tự sống xa nhau, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm đã hết, thật sự không thể nào chung sống hạnh phúc với anh T được nữa nên chị G yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

*\* Bị đơn anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn G có đơn xin vắng mặt. Bị đơn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T vào ngày 15/10/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy: Chị G khai vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ 7/2020 đến nay, hai bên tự sống xa nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Ban nhân dân thôn M, xã H xác nhận chị G, anh T chung sống có mâu thuẫn, chị G bỏ về phía chị G ở thôn M sống là sự thật.

Mặt khác, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có ý kiến gì phản bác lại yêu cầu xin ly hôn của chị G.

Như vậy, mâu thuẫn giữa chị G, anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G.

[3] Về con chung: Chị G khai không có con chung nên không xét.

[4] Tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 26, 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị G được ly hôn anh T.

2. Về án phí: Chị G phải chịu: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002107 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa. Như vậy, chị G đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Tây Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã H, huyện T  
*(Chứng nhận kết hôn số 80  
ngày 15 tháng 10 năm 2019);*
- Lưu HS.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Huệ**